

Số: /KH-UBND

Tam Điệp, ngày tháng 7 năm 2023

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị
và Kế hoạch số 99-KH/TU ngày 31/5/2023 của Thành uỷ Tam Điệp
về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển
bền vững đất nước trong tình hình mới**

Thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 16/6/2023 của UBND tỉnh Ninh Bình, Kế hoạch số 99-KH/TU ngày 31/5/2023 của Thành uỷ Tam Điệp về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 36-NQ/TW, Kế hoạch số 105/KH-UBND, Kế hoạch số 99-KH/TU) và các văn bản có liên quan, UBND thành phố xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW và Kế hoạch số 99-KH/TU với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TW và các chủ chương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong tình hình mới.

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Bám sát các nội dung nêu trong Nghị quyết số 36-NQ/TW, đề ra những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, xác định nhiệm vụ trọng tâm để các phòng, ban, đơn vị; Ủy ban nhân dân các phường, xã tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu của Nghị quyết số 36-NQ/TW, Kế hoạch số 105/KH-UBND và Kế hoạch số 99-KH/TU đảm bảo chất lượng, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố, cơ quan, đơn vị và xu thế phát triển của đất nước.

- Đề cao trách nhiệm, tinh thần tự giác, gương mẫu của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, Kế hoạch số 105/KH-UBND, Kế hoạch số 99-KH/TU gắn với ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Ứng dụng và tiếp nhận 1 - 2 công nghệ sinh học trong chọn tạo các giống cây trồng, vật nuôi mang đặc tính mới, sản xuất các chế phẩm sinh học sử dụng trong nông nghiệp, ứng dụng trong y học và dược phẩm, xử lý ô nhiễm môi trường, rác thải,...

- Ứng dụng và tiếp nhận 1 - 2 công nghệ sinh học trong công nghệ bảo quản và chế biến tạo ra chuỗi các sản phẩm có giá trị gia tăng cao.

- Hỗ trợ một số doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến nhằm mang tính dẫn dắt các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

- Phối hợp hỗ trợ một số doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến và làm chủ được một số công nghệ sinh học mới, tạo ra sản phẩm có chất lượng và khả năng ứng dụng thực tiễn tại địa phương.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh, các viện nghiên cứu, trường đại học đào tạo nguồn nhân lực có đủ trình độ tiếp nhận, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới, công nghệ tiên tiến về công nghệ sinh học.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò của công nghệ sinh học trong phát triển kinh tế - xã hội

- Nghiên cứu, quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 36-NQ/TW, Kế hoạch số 105/KH-UBND, Kế hoạch số 99-KH/TU và các văn bản có liên quan, xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động về vai trò, tầm quan trọng của phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống Nhân dân.

- Đẩy mạnh quyết tâm của các cấp, các ngành, địa phương về ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học trong tình hình mới. Xác định phát triển công nghệ sinh học là động lực quan trọng để thực hiện quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng; phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ sinh học thông minh, hiện đại.

- Các cơ quan thông tin và truyền thông của thành phố tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng trong xã hội về chủ trương, chính sách, pháp luật và vai trò của việc phát triển và ứng dụng CNSH đối với sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Tạo sự đồng thuận và ủng hộ mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị đối với hoạt động phát triển và ứng dụng CNSH vào sản xuất và đời sống.

- Chú trọng việc thông tin, giới thiệu, quảng bá những thành tựu về công nghệ sinh học; tuyên truyền các tập thể, cá nhân điển hình trong phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn thành phố. Kịp thời khen thưởng, tôn vinh các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tiêu biểu, hoạt động hiệu quả trong phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất và đời sống.

2. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học

- Triển khai, áp dụng các cơ chế, chính sách của trung ương, của tỉnh trong việc phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn; khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất các sản phẩm công nghệ sinh học; bảo đảm an toàn sinh học để tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và thành phố.

- Triển khai cơ chế đảo đảm mối liên kết, gắn bó giữa các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong nghiên cứu, phát triển, chuyển giao và ứng dụng công nghệ sinh học; triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đề án, chương trình khoa học và công nghệ về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học của tỉnh trên địa bàn thành phố.

3. Tập trung phát triển, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống; phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp, tuyển chọn các giống cây trồng, vật nuôi thích nghi với biến đổi khí hậu, chống chịu sâu, bệnh, có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao đưa vào sản xuất tại địa phương; đưa vào sử dụng các chế phẩm sinh học phòng, chống bệnh cho vật nuôi, cây trồng góp phần xây dựng nền nông nghiệp theo hướng thông minh, an toàn, hiệu quả. Tiếp nhận chuyển giao trong sản xuất công nghệ sinh học các giống cây trồng, vật nuôi chủ lực có giá trị kinh tế cao.

- Ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 trong công nghiệp sinh học; phát triển, hiện đại hoá công nghiệp chế biến các sản phẩm an toàn, hiệu quả, có giá trị cao; thúc đẩy liên kết các doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm từ công nghệ sinh học.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân nghiên cứu, sản xuất nguyên liệu và các loại thuốc sinh học, thực phẩm chức năng có nguồn gốc từ thảo dược.

- Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường; giảm thiểu suy thoái, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên, góp phần xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ mới, nghiên cứu sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học quy mô công nghiệp; xây dựng thương hiệu, thương mại hoá sản phẩm; khai thác, sử dụng hiệu quả các phát minh, sáng chế công nghệ sinh học có giá trị cao, ứng dụng hiệu quả trong công nghiệp sinh học.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ sinh học, đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, gắn với phát triển công nghệ sinh học

- Tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp công nghệ sinh học, đơn vị sử dụng lao động với các cơ sở đào tạo nhân lực công nghệ sinh học.

- Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo kỹ thuật viên về công nghệ sinh học, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, môi trường.

- Khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất. Hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, hiện đại hoá công nghệ, thiết bị nhằm sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học đạt trình độ cao.

5. Tăng cường hợp tác về công nghệ sinh học

Tăng cường hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học trong lĩnh vực công nghệ sinh học; nhận chuyển giao công nghệ mới; hợp tác nghiên cứu mô hình phát triển kinh tế sinh học, quản lý tài nguyên, quản lý kinh tế, xã hội bền vững với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có trình độ công nghệ sinh học phát triển.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh và các phòng, cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ:

- Thúc đẩy hoạt động chuyển giao, ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất và đời sống. Đề xuất và phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh thực hiện các đề tài, dự án, mô hình ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản; bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản trên địa bàn thành phố.

- Hỗ trợ, đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học. Phối hợp kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, tiếp nhận ứng dụng và chuyển giao công nghệ sinh học quy mô công nghiệp nhằm tăng số lượng, giá trị sản xuất công nghiệp của doanh nghiệp.

- Rà soát, đăng ký nhu cầu tìm kiếm công nghệ, đề xuất nhiệm vụ KH&CN về ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp, công thương - tiểu thủ thương mại.

- Tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị liên quan, báo cáo UBND thành phố theo quy định.

2. Phòng Y tế

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp nhận và triển khai ứng dụng các quy trình kỹ thuật hiện đại về công nghệ sinh học nhằm nâng cao chất lượng công tác y tế dự phòng đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân.

- Phối hợp Trung tâm Y tế thành phố ứng dụng các kỹ thuật công nghệ sinh học hiện đại, các bộ KIT sinh học trong chẩn đoán, phát hiện nhanh vi sinh vật gây bệnh và các độc tố nhằm chuẩn hóa và kiểm soát chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ về ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học trong lĩnh vực y tế, đặc biệt các nhiệm vụ về ứng dụng và phát triển một số vùng dự phòng.

3. Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp

- Chủ động phối hợp với phòng Kinh tế và các phòng, đơn vị có liên quan thực hiện công tác chuyên giao, ứng dụng KHKT công nghệ sinh học vào sản xuất. Triển khai và nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ sinh học (các giống cây trồng, vật nuôi) có năng suất cao, chất lượng tốt và phù hợp với điều kiện tự nhiên của thành phố.

- Tăng cường công tác khuyến nông nhằm tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng chế phẩm sinh học trong chăn nuôi, trồng trọt, nuôi trồng thủy sản, như: Phân bón sinh học, thuốc trừ sâu sinh học, đệm lót sinh học, cám vi sinh, các chế phẩm bổ sung vi khuẩn có lợi... để đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, tăng năng suất, chất lượng và bảo vệ môi trường.

4. Trung tâm Y tế thành phố

- Tiếp nhận và triển khai ứng dụng các quy trình kỹ thuật hiện đại về công nghệ sinh học nhằm nâng cao chất lượng công tác y tế dự phòng đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân.

- Ứng dụng các kỹ thuật công nghệ sinh học hiện đại, các bộ KIT sinh học trong chẩn đoán, phát hiện nhanh vi sinh vật gây bệnh và các độc tố nhằm chuẩn hóa và kiểm soát chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Phối hợp Phòng Y tế thành phố đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ về ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học trong lĩnh vực y tế.

5. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp ứng dụng, chuyển giao công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường; xử lý ô nhiễm, khắc phục suy thoái và sự cố môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên góp phần xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

- Đề xuất nhiệm vụ KH&CN về ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; phối hợp triển khai mô hình, dự án ứng dụng công nghệ sinh học vào lĩnh vực xử lý môi trường trên địa bàn thành phố, nhất là dự án về xử lý chất thải rắn, nước thải sinh hoạt, công nghiệp và chất thải rắn y tế,...

6. Phòng Văn hoá và Thông tin

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung của Nghị quyết số 36-NQ/TW, Kế hoạch số 105/KH-UBND, Kế hoạch số 99-KH/TU và Kế hoạch này trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp ứng dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 trong công nghiệp sinh học trên địa bàn thành phố.

7. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND thành phố bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương, lồng ghép với kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch khác có liên quan để thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này theo đúng quy định.

8. Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và yêu cầu trong việc tham gia, hỗ trợ triển khai, thực hiện Kế hoạch, tổ chức xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép vào chương trình, kế hoạch của cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan nêu tại Kế hoạch này. Chủ động phối hợp với các phòng, đơn vị chuyên môn tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện việc phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn thành phố.

Phối hợp với phòng Kinh tế đề xuất đặt hàng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ về ứng dụng, phát triển công nghệ sinh học trên địa bàn.

9. Ủy ban nhân dân các phường, xã

- Căn cứ vào Kế hoạch này, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, làm cơ sở để bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp thực hiện.

- Phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ và rà soát, đề xuất đặt hàng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ về ứng dụng, phát triển công nghệ sinh học trên địa bàn phường, xã quản lý.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 99-KH/TU ngày 31/5/2023 của Thành uỷ Tam Điệp về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới trên địa bàn thành phố Tam Điệp. UBND thành phố đề nghị các phòng, ban, ngành, đoàn thể; UBND các phường, xã; cơ quan, đơn vị liên quan chủ động triển khai, thực hiện, đảm bảo hiệu quả, định kỳ hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện về UBND thành phố (*qua phòng Kinh tế*). Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có vướng mắc, kịp thời báo cáo và đề xuất giải pháp trình UBND thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ; | (đề b/c)
- Thường trực Thành uỷ;
- Chủ tịch và các PCT UBND thành phố;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố;
- UBND các phường, xã;
- Lưu: VT, KT.

PTT, LVH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Đình Chiến